

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HS - ST

Ngày 01 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hồng Việt

Ông Trương Công Chự

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/HSST-QĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trương Thành Đ, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2000 tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Ngô Thị Ánh X; tiền sự không; về nhân thân: Ngày 23/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 16/3/2018 chấp hành xong án phạt tù và trở về sinh sống tại địa phương; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2018 đến ngày 27/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Công H, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2000 tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Công Đ và bà Võ Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2018 đến ngày 27/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện của bị cáo Trương Thành Đ:* Bà Ngô Thị Ánh X;
Trú tại: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (có mặt).
- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thành Đ:* Bà Trang Thị Thuỳ Dương -
Trợ giúp viên pháp lý - Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).
- *Bị hại:*
 - + Anh Rơ Mah B, sinh năm 1980;
 - + Anh Kpă H, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2005;
 - Người đại diện hợp pháp: Ông Kpă D (cha đẻ của Kpă H);
 - + Anh Rơ Mah H1, sinh năm 1999;
 - + Anh Kpuih P, sinh năm 2002;
 - Người đại diện hợp pháp: Ông Rơ Mah B (cha đẻ của Kpuih P);
 - + Kpă V, sinh năm 2003;
 - Người đại diện hợp pháp: Ông Rơ Mah H3 (cha đẻ của Kpă V);
 - + Anh Rơ Lan T, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2000;
 - + Anh Rơ Lan H, sinh năm 2002;
 - Người đại diện hợp pháp: Ông Rơ Mah B (cha đẻ của Rơ Lan H);
 - + Anh Siu U, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2005;
 - Người đại diện hợp pháp: Ông Kpă A (cha đẻ của Kpă U);
 - + Anh Kpă T, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2007;
 - Người đại diện hợp pháp: Ông Kpă D (cha đẻ của Kpă T);
 - Cùng trú tại: Làng K, xã Ia P, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Quang N sinh năm 1987.
Trú tại: Làng T, xã Ia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.
Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/6/2018, Trương Thành Đ, Trương Công H, Trương Minh Q và một người khác chưa rõ lai lịch cùng uống rượu với nhau tại chòi rẫy của ông Phạm Văn T ở làng K, xã Ia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (lúc này ông T không có mặt). Tất cả uống rượu đến khoảng 01 giờ 30 ngày 18/6/2018 thì nghỉ. Khi dọn chén bát chỉ có Đ và H thì Đ nói "Bữa trước bạn nói mình đi kiếm tiền xài mà mình không đi, hôm nay có đi không", do trước đó 01 tuần H có rủ Đ đi trộm cắp nhưng Đ không đi. H hiểu ý Đ rủ đi trộm cắp liền đồng ý. Sau đó cả hai nói với Q lấy xe máy chở Đ và H về nhà ngủ. Khi Đ từ nhà ra sân thấy có chiếc đèn pin đội đầu màu đỏ (chiếc đèn này Đ nhặt ngoài đường trước khi vào chòi rẫy uống rượu)

nên Đ lấy mang theo để làm phương tiện chiếu sáng trộm cắp tài sản. Q lấy xe máy chở Đ và H đi ra hướng tỉnh lộ 665, đoạn gần Ủy ban nhân dân xã Ia thì Đ nhảy xuống, H thấy vậy cũng nhảy xuống theo. Đ nói với Q về ngủ, Q hỏi H và Đ đi đâu thì H nói với Q là về nhà ngủ đi. Nghe vậy Q quay xe lại chòi rầy nhà ông T. H và Đ đợi Q đi xa rồi cùng nhau đi bộ vào trong làng K, xã Ia. Trên đường đi Đ nói với H là thấy nhà nào không khoá cửa thì vào chứ không được phá cửa và nói lấy điện thoại cho dễ cầm.

Trong thời gian từ khoảng 01 giờ 30 đến khoảng 03 giờ ngày 18/6/2018 các bị cáo đã 05 lần đột nhập vào nhà người khác để trộm cắp điện thoại di động và tiền, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, H và Đ đi bộ vào cách đường tỉnh lộ 665 khoảng 150m thì phát hiện thấy nhà anh Rơ Mah H phía bên phải đường theo hướng đi, cửa trước không khoá. Đ mở cửa đi vào trong nhà, còn H đứng ngoài canh chừng. Do nhà không bật điện nên Đ bật đèn pin soi thì thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo Zic màu vàng trị giá 667.500đ của anh Rơ Mah H để trên tủ ti vi, Đ đến cầm lấy rồi đi ra ngoài cùng với H.

Lần thứ hai, cả hai tiếp tục đi thì phát hiện bên phải đường có nhà của anh Rơ Mah H1 cách nhà anh H khoảng 80m, nhà có cửa chính bằng nhôm, cửa sổ bằng tôn có 01 lỗ thủng. Đ và H tiến lại cửa sổ soi đèn pin vào lỗ thủng thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Masstel N540 trị giá 994.500đ của anh Kpă V để cạnh cửa sổ. Đ thò tay lấy nhưng không được, sau đó H thò tay thì lấy được rồi cùng Đ quay ra đường.

Lần thứ ba, H và Đ tiếp tục đi một đoạn nữa thì thấy bên trái đường có căn nhà xây phía trước, phía sau là nhà gỗ của ông Rơ Mah B, cửa sau không khoá. Đ dùng đèn pin soi thì thấy trên bàn bếp ga có 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel N420 trị giá 712.500đ của anh Rơ Mah T nên Đ lấy điện thoại này, còn H lấy 03 chiếc điện thoại gần đó ở trên tủ ti vi gồm 01 điện thoại nhãn hiệu MU Phone M510 màu vàng đen trị giá 400.000đ của ông Rơ Mah B, 01 điện thoại nhãn hiệu Intex Aqua Lion 3GS trị giá 1.043.000đ của anh Rơ Lan H và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu InTex V40 trị giá 675.000đ của anh Kpuih P. H tiếp tục quan sát thì thấy chiếc áo treo trên tường có tiền lộ ra ngoài nên H lấy bỏ vào túi áo. Sau đó cả hai đi ra ngoài, H nói với Đ lấy được tiền và cùng nhau soi đèn pin đếm được 180.000đ, bao gồm 01 tờ mệnh giá 100.000đ, 01 tờ mệnh giá 50.000đ, 01 tờ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ mệnh giá 10.000đ. Tổng cộng trong lần thứ ba trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp được là 3.010.500đ.

Lần thứ tư, Đ và H tiếp tục đi thì thấy bên trái đường có căn nhà không khoá cửa của anh Kpă D, cả hai cùng mở cửa vào. Đ soi đèn thấy 01 điện thoại Samsung G530H/DS trị giá 1.430.000đ của chị Kpă H và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Telego Summer trị giá 722.500đ của anh Kpă T để ở vách tường. Đ lấy hai điện thoại rồi cùng H quay ra đường. Tổng cộng trong lần thứ tư trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp được là 2.152.500đ.

Lần thứ 5, cả hai tiếp tục đi đến gần ba thì rẽ trái theo hướng tỉnh lộ 665 thì thấy bên phải có căn nhà cửa khép hờ nằm cách đường khoảng 80m là nhà của anh Kpă A. Đ mở cửa bước vào, còn H đứng ngay cửa, Đ dùng đèn pin soi thì phát hiện 01 điện thoại nhãn hiệu Hotwav Venus R3 trị giá 840.000đ của chị Siu U để dưới sàn nhà. Đ lấy điện thoại rồi cùng với H đi ra theo hướng tỉnh lộ 665 về nhà Đ.

Khi về đến nhà Đ, cả hai cùng lấy điện thoại ra kiểm tra, đếm được 08 cái và số tiền 180.000đ. H phát hiện mất 01 cái điện thoại hiệu MU Phone M510 mà H lấy ở nhà ông Rơ Mah B. Sau đó Đ và H chia nhau mỗi người 04 cái để cất giấu. Đ mang 04 cái về nhà cất giấu còn H mang 04 cái giấu trong bụi cỏ gần nhà Đ rồi đến nhà bạn là anh Trần Minh T ngủ.

Đến sáng hôm sau Đ điều khiển xe máy của gia đình nhãn hiệu Sirius BKS 81B4-0667 cùng H mang 05 chiếc điện thoại đến tiệm điện thoại Nghĩa Phụng ở làng T, xã Ia do anh Bùi Quang N làm chủ để bán được 150.000đ. Sau đó Đ và H quay lại bán tiếp 01 cái điện thoại Sam sung được 450.000đ. Tổng số tiền bán điện thoại trộm cắp được là 600.000đ và 180.000đ tiền các bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG ngày 22/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Chư Prông kết luận: tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp 05 lần là 7.085.000đ, kể cả chiếc điện thoại nhãn hiệu MU Phone M510.

Sau khi sự việc được phát hiện các bị cáo đã ra đầu thú và nộp 02 chiếc điện thoại còn lại. Anh Bùi Quang N nộp cho Cơ quan điều tra 06 chiếc điện thoại đã mua của các bị cáo. Cơ quan điều tra đã thu giữ 08 chiếc điện thoại và trao trả cho các chủ sở hữu. Ngoài ra gia đình bị cáo Trương Công H bồi thường cho anh Bùi Quang N số tiền 600.000đ, đồng thời gia đình các bị cáo cũng đã thoả thuận với những người bị hại bồi thường thêm số tiền 3.400.000đ. Những người bị hại đều có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 14/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Trương Thành Đ và Lê Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Trình bày luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Công H; áp dụng thêm các điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trương Thành Đ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thành Đ từ 08 đến 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Công H từ 10 đến 12 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trình bày lời bào chữa, người bào chữa cho bị cáo Trương Thành Đ cho rằng: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo Trương Thành Đ. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ. Bởi vì trong trường hợp này theo quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 thì bị cáo Đ trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp không được coi là có án tích. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Thành Đ ở mức 06 tháng tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, trong thời gian từ khoảng 01 giờ 30 đến khoảng 03 giờ 00 ngày 18/6/2018, các bị cáo Trương Thành Đ và Lê Công H đã lén lút đột nhập vào nhà những người bị hại ở làng K, P, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai để chiếm đoạt tiền và điện thoại di động của họ. Tổng giá trị tài sản tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 7.665.000đ nên các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là trái pháp luật. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, lẽ ra cần ra sức lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho bản thân và gia đình, đóng góp cho xã hội bằng con đường lao động lương thiện nhưng đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy vậy, tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm và về nhân thân của từng bị cáo là có khác nhau nên cần phải phân hoá trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau:

Bị cáo Trương Thành Đ là người có vai trò chính trong vụ án vì bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Công H thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác trước đây bị cáo đã từng bị Toà án nhân dân huyện Chư Prông tuyên phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 16/3/2018 chấp hành xong hình phạt thì đến ngày 18/6/2018 lại thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo không bị coi là có án tích do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, tuy nhiên chỉ trong thời gian ngắn sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại phạm tội mới cho thấy bản thân bị cáo chưa thật sự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo tốt. Lần phạm tội này bị cáo 17 tuổi 8 tháng 14 ngày là người dưới 18 tuổi phạm tội nên được áp dụng các điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bị cáo Lê Công H là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng khi nghe bị cáo Đ rủ rê,

lôi kéo thực hiện hành vi trộm cắp đã không can ngăn khuyên bảo mà còn tham thực hiện tội phạm một cách rất tích cực. Hành vi của bị cáo có vai trò quyết định để tội phạm hoàn thành nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc và xem xét các tình tiết sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần là độc lập, có sự kế tiếp nhau về thời gian. Trong đó có hai lần trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (trên 2.000.000đ) và đủ yếu tố để cấu thành một tội độc lập. Do vậy các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và được những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên toà thì thấy rằng: Các bị cáo đã phạm tội hai lần trở lên, nên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho các bị cáo trong trường hợp này là không đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt đồng thời cũng là để răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Trong vụ án này còn có những người liên quan sau:

Đối với Trương Minh Q là người dùng xe máy chở các bị cáo đến gần địa điểm để các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên anh Q không biết các bị cáo bàn bạc đi trộm cắp tài sản, các bị cáo cũng không nói cho anh Q biết việc họ đi trộm cắp tài sản. Do vậy không có chứng cứ chứng minh anh Q là đồng phạm giúp sức cùng với các bị cáo trong vụ án này.

Anh Bùi Quang N là người thu mua 08 chiếc điện thoại do các bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà không có căn cứ chứng minh anh N biết tài sản đó là do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận đầy đủ tài sản mà họ bị các bị cáo chiếm đoạt. Ngoài ra các bị cáo và gia đình cũng đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thêm số tiền 3.400.000đ cho những người bị hại, bồi thường số tiền 600.000đ cho anh Bùi Quang N. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các bị cáo đều không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập đến nữa.

[5]. Về xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra:

Quá trình điều tra đã thu giữ 08 chiếc điện thoại mà các bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại, Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho người bị hại là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 81 B4 0667 mà các bị cáo sử dụng được xác định là của ông Trương Văn L và bà Ngô Thị Ánh X. Tại thời điểm các bị cáo sử dụng ông L và bà X không biết vì đang ở trong rẫy, nên cơ quan điều tra không thu giữ để xử lý là có căn cứ.

Riêng chiếc đèn pin và chiếc điện thoại nhãn hiệu MP Phone M510 Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả, do vậy không đề cập đến nữa.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Trương Thành Đ và Lê Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho tất cả các bị cáo.

- Áp dụng thêm các điều 90, 91, 101 và 107 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trương Thành Đ.

Xử phạt bị cáo Trương Thành Đ 10 (mười) tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ trước đây (từ ngày 18/6/2018 đến ngày 27/8/2018); thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Công H 10 (mười) tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ trước đây (từ ngày 18/6/2018 đến ngày 27/8/2018); thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí: Các bị cáo Trương Thành Đ và Lê Công H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) Để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người đại diện hợp pháp của họ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Gia Lai
- Công an huyện;
- Lưu hồ sơ/VP(02 bản).

Đặng Chí Công